

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI
Số: 999 /ĐHĐN-KHTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
Đồng Nai, ngày 11 tháng 7 năm 2022

ĐỀ ÁN

SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG TẠI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP VÀO MỤC ĐÍCH KINH DOANH, CHO THUÊ, LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

A. CƠ SỞ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ:

- Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/06/2017;
- Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;
- Các văn bản khác có liên quan đến việc sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết.

II. CƠ SỞ THỰC TIỄN:

1. Trường Đại học Đồng Nai được thành lập theo Quyết định số 1572/QĐ-TTg ngày 20/08/2010 của Thủ tướng Chính phủ, là trường đại học công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

2. Trường Đại học Đồng Nai là trường đại học định hướng ứng dụng, chịu trách nhiệm: Tổ chức các hoạt động giáo dục và đào tạo; hoạt động khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế; tổ chức và quản lý nhà trường, viên chức, người lao động, người học; tài chính và tài sản nhà trường; quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

3. Sứ mạng: Đào tạo trình độ đại học và sau đại học, bồi dưỡng ngắn hạn, cung cấp nguồn nhân lực có kiến thức, kỹ năng, thái độ làm việc chuyên nghiệp cho các trường học, cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp đáp ứng nhu cầu của người sử dụng lao động và người học; Hợp tác, nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ phục vụ sự phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh Đồng Nai và khu vực Đông Nam bộ.

4. Tầm nhìn: Đến 2025 và 2030, Trường Đại học Đồng Nai trở thành cơ sở đào tạo khoa học và công nghệ có thế mạnh trong các lĩnh vực sư phạm, quản lý giáo dục, đào tạo ngoại ngữ và các chuyên ngành kỹ thuật, logistics, thương mại điện tử, kinh tế và du lịch phục vụ cho phát triển của Cảng hàng không Long Thành, các khu công nghiệp gắn với yêu cầu khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

5. Mục tiêu tổng quát: Trường Đại học Đồng Nai có khả năng tập hợp các nhà khoa học, giảng viên và người lao động có đức, có tài để đào tạo và chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh và khu vực Đông Nam bộ; có khả năng thực thi triết lý giáo dục, phát triển văn hoá chất lượng, duy trì các giá trị cốt lõi của Trường; có mối quan hệ, hợp tác trong và ngoài nước sâu rộng; có các hoạt động tài chính - thị trường và phục vụ cộng đồng đạt hiệu quả cao.

III. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA ĐƠN VỊ:

1. Chức năng:

Đào tạo các trình độ của giáo dục đại học, hoạt động khoa học và công nghệ, phục vụ cộng đồng.

Đào tạo trình độ dưới đại học, bồi dưỡng ngắn hạn, các dịch vụ hỗ trợ cho chức năng nhiệm vụ của Trường theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Tổ chức đào tạo đại học; đào tạo, tập huấn ngắn hạn có cấp bằng hoặc không cấp bằng theo nhu cầu người học ở các lĩnh vực theo dự báo, theo nhu cầu xã hội và năng lực của Trường.

b) Đào tạo các chương trình giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp; tổ chức đào tạo liên thông giữa các trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học; đào tạo chuyển tiếp cho trường đại học khác theo quy định của pháp luật.

c) Nghiên cứu, công bố khoa học và tổ chức triển khai các hoạt động khoa học, thực nghiệm, ứng dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu vào thực tiễn.

d) Tổ chức các hoạt động tư vấn và các hoạt động cung cấp dịch vụ khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quy định của pháp luật để tạo nguồn thu.

e) Khai thác có hiệu quả nguồn lực (nhân lực, vật lực, nền tảng văn hóa, thương hiệu) để thực hiện tốt nhất chức năng nhiệm vụ.

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quyền tự chủ đại học được quy định tại Luật Giáo dục đại học và các quy định của pháp luật có liên quan.

h) Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật; sử dụng nguồn thu từ hoạt động để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị của Nhà trường, chi cho các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

i) Tự đánh giá chất lượng đào tạo và chịu sự kiểm định chất lượng giáo dục của cơ quan có thẩm quyền; xây dựng và phát triển hệ thống đảm bảo chất lượng của Trường; tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng và không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo của Trường.

k) Tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ; ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ; tham gia giải quyết những vấn đề về kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước; thực hiện dịch vụ khoa học theo quy định của pháp luật.

l) Triển khai hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế, bảo đảm chất lượng giáo dục đại học. Liên kết với các tổ chức kinh tế, giáo dục, văn hóa, thể dục, thể thao, y tế, nghiên cứu khoa học trong nước và ngoài nước nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, gắn đào tạo với sử dụng, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, bổ sung nguồn tài chính cho Trường.

m) Xây dựng, quản lý và sử dụng cơ sở dữ liệu về đội ngũ viên chức và người lao động, các hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế của Trường, về quá trình học tập và phát triển sau tốt nghiệp của người học; tham gia dự báo nhu cầu nguồn nhân lực trong lĩnh vực đào tạo của Trường.

n) Được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; chuyển giao, chuyển nhượng kết quả hoạt động khoa học và công nghệ, công bố kết quả hoạt động khoa học và công nghệ; bảo vệ

lợi ích của Nhà nước và xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân trong hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ của Nhà trường.

o) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và chịu sự kiểm tra, thanh tra của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai theo quy định.

p) Được Nhà nước giao quyền sử dụng đất, giao cơ sở vật chất; được miễn, giảm thuế, vay tín dụng theo quy định của pháp luật.

q) Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

3. Cơ cấu tổ chức bộ máy của đơn vị:

3.1. Hội đồng trường.

3.2. Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng.

3.3. Hội đồng khoa học và đào tạo; các hội đồng tư vấn.

3.4. Các phòng chức năng.

3.5. Các khoa.

3.6. Các trung tâm nghiên cứu, ứng dụng, dịch vụ.

3.7. Các trường trực thuộc.

3.8. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Trường được thành lập và hoạt động theo Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.

3.9. Đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trong Trường được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật và điều lệ của các tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội.

Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2020- 2021 và phương hướng hoạt động năm học 2021-2022 và các năm tiếp theo

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2020-2021 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM HỌC 2021-2022 VÀ CÁC NĂM TIẾP THEO

1. Công tác tư tưởng, chính trị

- Tổ chức quán triệt cho toàn thể viên chức, người lao động Nhà trường Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ XI; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khối các Cơ quan tỉnh lần thứ lần thứ IX.

- Tổ chức cho đảng viên, viên chức và người lao động học tập đầy đủ các chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng các cấp; chính sách, pháp luật của Nhà nước tại các đợt sinh hoạt của đơn vị, phù hợp với diễn biến phức tạp của dịch bệnh.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng về trình độ lý luận chính trị cho viên chức Nhà trường.

- Thực hiện hiệu quả cuộc vận động “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”.

- Thực hiện tốt quy chế, quy định, đạo đức nhà giáo, đảm bảo an ninh, an toàn tài sản.

Đánh giá chung: Tập thể viên chức, người lao động đa phần chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nội quy, quy định của trường; có tinh thần thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, quan liêu và các biểu hiện tiêu cực khác.

2. Công tác tổ chức cán bộ

Tính đến tháng 10/2021, toàn Trường có 483 viên chức- người lao động, trong đó Trường Đại học Đồng Nai là 363 người, trường Phổ thông thực hành Sư phạm là 119 người, Trường Mầm non Thực hành là 01 người;

- Thực hiện quy trình việc bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại một số chức danh lãnh đạo các phòng, khoa.

- Bố trí, điều động viên chức phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quy mô phát triển của từng đơn vị.

- Triển khai xây dựng và hoàn thiện các quy chế quy định, nội quy của Nhà trường theo đúng quy định của Pháp luật.

Đánh giá chung: Số lượng viên chức, giảng viên đủ so với số lượng sinh viên đang đào tạo, tuy nhiên viên chức hành chính chiếm tỷ lệ cao 129/363 (35,5%), một số giảng viên không có việc làm tại các ngành học ở trình độ đại học như Lịch sử, Địa lý, Sinh học vì không có người học, một số giảng viên thuộc Bộ môn Quản lý giáo dục, chuyên ngành Điện-Điện tử, Cơ khí, Quản trị văn phòng không đủ việc làm . . . và hầu hết phải đi coi thi. Chất lượng đội ngũ viên chức, giảng viên ngày càng được nâng cao nhưng thiếu giảng viên đủ chuẩn để mở chuyên ngành mà xã hội có nhu cầu (Logistics, Công nghệ thông tin, Văn hóa du lịch, Môi trường, Điện-Điện tử, Cơ khí)

Các chế độ chính sách cho viên chức, người lao động theo quy định của Nhà nước được thực hiện đầy đủ, kịp thời; việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đã dần đi vào nề nếp, nhiều viên chức, người lao động và sinh viên ủng hộ, thực hiện.

3. Công tác đào tạo

Công tác tuyển sinh: Trong năm học 2020-2021 tình hình dịch bệnh covid-19 cả nước diễn ra phức tạp nên có nhiều khó khăn trong công tác tuyển sinh (khó khăn trong việc đi lại của thí sinh và các viên chức thực hiện nhiệm vụ tuyển sinh, vì vậy Hội đồng tuyển sinh đã phải tổ chức thi năng khiếu bằng hình thức thi online. Hội đồng tuyển sinh đã cố gắng và hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyển sinh được giao.

*** Đánh giá chung:** Công tác tuyển sinh, quy trình tuyển sinh đại học chính quy đã thực hiện theo đúng kế hoạch, đúng quy chế và nhà trường đã chuẩn bị tốt các điều kiện, công việc để có thể hoàn thành chỉ tiêu tuyển sinh được Bộ Giáo dục và Đào tạo giao.

Công tác quản lý đào tạo

- Tổ chức bổ sung, hoàn thiện chương trình đào tạo (Bản mô tả chương trình đào tạo và Đề cương chi tiết học phần) theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện nghiêm việc tổ chức lớp học theo học chế tín chỉ cho sinh viên.

- Ban hành quy chế đào tạo mới theo thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Ban hành quy định quản lý đào tạo ngắn hạn (bao gồm các lớp chức danh nghề nghiệp) để khắc phục những hạn chế đã được các cơ quan chức năng của Tỉnh và của Bộ yêu cầu.

- Ban hành quy định về việc dạy học và thi online để phù hợp với tình hình dạy và thi online trong thời gian dịch bệnh, thực hiện giãn cách xã hội.

- Xây dựng hướng dẫn, nhắc nhở, điều chỉnh kịp thời trong việc tổ chức học lại, học cải thiện, tạo cơ hội tốt nhất cho sinh viên các ngành có thể cải thiện kết quả học tập và tạo điều kiện cho sinh viên, học viên cuối khóa có đủ điều kiện xét/thi tốt nghiệp.

- Tích cực triển khai phần mềm quản lý đào tạo để nâng cao chất lượng quản lý, chất lượng phục vụ đào tạo trong Nhà trường.

Đánh giá chung: Các hoạt động đào tạo của Trường được duy trì nề nếp; ý thức chấp hành kỷ luật trong dạy và học, thi, kiểm tra... của viên chức và SV được nâng cao.

4. Công tác tài chính và xây dựng cơ sở vật chất

Năm học 2021-2022, Trường đã tiến hành các công việc cụ thể sau:

- Xây dựng phương án tự chủ theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021.

- Xây dựng và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022 theo đúng trình tự, thủ tục và cập nhật các quy định của Nhà nước.

- Tổ chức công tác kế toán, báo cáo quyết toán các nguồn ngân sách Nhà nước cấp và nguồn thu ngân sách hàng năm của Trường theo quy định của pháp luật về kế toán, cơ chế quản lý tài chính.

- Hướng dẫn chế độ kế toán, hướng dẫn thủ tục thanh toán các hoạt động và đưa lên website (<http://www.dnpu.edu.vn/UserFiles/Docs/2021/1501.pdf>), phổ biến các văn bản của Nhà nước về quản lý tài chính.

- Thực hiện nghiêm túc Luật ngân sách; các quy định về định mức, tiêu chuẩn, thực hành tiết kiệm theo tinh thần Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24/2/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đảm bảo sử dụng hiệu quả công năng các phòng học, trang thiết bị dạy học, phòng thí nghiệm, xưởng trường, nhà - sân thi đấu,... đáp ứng yêu cầu đào tạo của Nhà trường.

Đánh giá chung: Công tác tài chính được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng. Tăng cường khai thác sử dụng cơ sở vật chất phục vụ cho đào tạo của Trường và các lớp đào tạo của các cơ quan trong tỉnh.

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2021-2022

Năm học 2021-2022, năm học bản lề thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường Đại học Đồng Nai lần thứ II nhiệm kỳ 2020-2025; tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh; năm học tiếp tục của nhiệm kỳ thứ I Hội đồng Trường Đại học Đồng Nai (2020-2025).

Căn cứ Chỉ thị số 800/CT-BGDĐT ngày 24/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 ứng phó với dịch Covid-19, tiếp tục thực hiện

đổi mới, kiên trì mục tiêu chất lượng giáo dục và đào tạo; Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 14/09/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2021-2022 của ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Đồng Nai. Trường Đại học Đồng Nai tập trung thực hiện những phương hướng, nhiệm vụ cơ bản:

1. Về công tác chính trị, tư tưởng và truyền thông

1.1. Mục tiêu:

Tiếp tục giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội trong Nhà trường; không ngừng nâng cao phẩm chất chính trị và lối sống lành mạnh trong toàn thể viên chức, người lao động và sinh viên nhà trường; phấn đấu 100% viên chức, người lao động và sinh viên của Trường thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đẩy mạnh truyền thông để quảng bá hình ảnh của Nhà trường.

1.2. Biện pháp:

- Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh”.
- Tiếp tục tăng cường giáo dục bằng cách nêu gương, tác phong và lời nói lịch sự nhất là đối với nhà giáo và viên chức làm việc trong môi trường giáo dục.
- Xây dựng nếp sống lành mạnh, tác phong làm việc khoa học có kế hoạch, trách nhiệm, có năng suất, chất lượng và hiệu quả cao.
- Xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi vi phạm kỷ luật, vi phạm quy chế của ngành và các nội quy, quy định của Trường.
- Xây dựng và thực hiện cải cách hành chính, giảm thủ tục, công khai thủ tục hành chính cho giảng viên, sinh viên; Sử dụng nền tảng công nghệ thông tin để quản lý các hoạt động trong Trường, chuyển đổi số để xử lý kịp thời, chính xác các yêu cầu của người học, người sử dụng lao động và viên chức-giảng viên.

2. Về công tác tổ chức cán bộ

2.1. Mục tiêu:

Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức; sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực; thực hiện tốt các chế độ, chính sách cho viên chức, người lao động toàn trường; hoàn thiện cải cách hành chính nhằm phục vụ tốt hơn cho người dân, người học.

2.2. Biện pháp:

- Xây dựng, sắp xếp tổ chức bộ máy theo tiêu chuẩn do cấp có thẩm quyền quy định; quy hoạch đội ngũ viên chức quản lý phù hợp với tình hình phát triển của Nhà trường.
- Hoàn chỉnh và trình UBND tỉnh về các chính sách ưu đãi nhằm thu hút lực lượng cán bộ, giảng viên trình độ cao ở các chuyên ngành tỉnh có nhu cầu.
- Tăng cường kiểm tra công vụ, thanh tra nội bộ trong Nhà trường, đảm bảo kỷ luật, kỷ cương hành chính.
- Tiếp tục kiện toàn nhân sự cho Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm, Trường Mầm non Thực hành để đi vào hoạt động trong thời gian sớm nhất.

3. Về công tác đào tạo

3.1. Mục tiêu:

Hoàn thành việc phát triển các chương trình đào tạo, mở ngành mới, duy trì ngành đào tạo; Hoàn thành tuyển sinh 2022; Thực hiện quản lý đào tạo và đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng của Trường theo đúng quy định.

3.2. Biện pháp:

- Thông kê, rà soát, đánh giá chương trình đào tạo hiện hành (bao gồm việc thẩm định ban hành, quản lý, sử dụng); Hoàn thành xây dựng chương trình đào tạo theo quy định mới cho các ngành đào tạo (bậc đại học).

- Xác định nhu cầu giảng viên để duy trì các mã ngành hiện có, các mã ngành dự kiến mở trong năm 2022 và những năm tiếp theo.

- Xây dựng đề án tuyển sinh theo quy định, tiếp nhận hồ sơ, xử lý dữ liệu các nguyện vọng nhằm đạt chỉ tiêu nhưng không vượt quá 3%.

- Tăng cường truyền thông, tư vấn với sự đa dạng về hình thức và quy mô (trên website, Facebook).

- Giám sát việc triển khai đào tạo theo hệ thống tín chỉ (việc thực hiện giờ giấc, chương trình) của các đơn vị. Tăng cường công tác quản lý giảng dạy, quản lý học tập.

- Khuyến khích viên chức, giảng viên NCKH, ưu tiên phục vụ cho dạy và học. Khuyến khích sinh viên có đủ điều kiện đăng ký làm bài tập lớn, khóa luận.

- Quản lý chặt chẽ đánh giá trong quá trình đào tạo. Thực hiện nghiêm túc các quy định về thi và chấm thi. Tăng tỷ lệ học phần áp dụng thi trắc nghiệm đối với lý thuyết và thi thực hành đối với kỹ năng. Giảm tải cho sinh viên dự thi ngay khi kết thúc học phần, giảm tải cho viên chức-giảng viên thông qua ứng dụng công nghệ quản lý thi, chấm thi.

- Điều chỉnh, bổ sung các văn bản đào tạo hiện hành chưa hoặc không còn phù hợp với thực tiễn đào tạo.

- Đánh giá việc sử dụng phần mềm đào tạo đã được chuyển giao, nâng cao hiệu quả quản lý, phục vụ người dạy, người học trong Trường.

4. Công tác tài chính và xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị

4.1. Mục tiêu:

Thực hiện đúng công tác tài chính và kế toán; thực hiện quản lý tập trung và sử dụng hiệu quả các nguồn tài chính của trường, trong đó việc sử dụng, quản lý tài sản công đảm bảo an toàn, tiết kiệm, phát huy công suất phục vụ cho người dạy và người học, có tích lũy để bảo trì, sửa chữa, nâng cao đời sống người lao động.

Thực hiện cho thuê, liên doanh, liên kết đối với tài sản sử dụng chung (như phòng học, hội trường, sân thể thao . . .) sau khi Trường sử dụng tài sản vào nhiệm vụ chuyên môn, thời gian còn lại chưa sử dụng hết hoặc hợp tác công tư như nhà giữ xe, căn tin được thiết kế, trang trí theo nhu cầu phục vụ lâu dài cho viên chức- giảng viên và người học.

4.2. Biện pháp:

- Xây dựng và thực hiện quản lý tài chính, tài sản theo đúng Luật ngân sách và các quy định hiện hành.

- Sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ và phương án phân phối quỹ sự nghiệp của Trường theo đúng quy định hiện hành và phù hợp với điều kiện thực tế của Nhà trường.

- Hướng dẫn chế độ kế toán, phổ biến các văn bản của Nhà nước về quản lý tài chính; tổ chức thực hiện việc kiểm tra tài chính đối với các đơn vị thuộc Trường có hoạt động thu chi tài chính và sử dụng ngân sách.

- Sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất của Nhà trường; thực hiện tốt công tác kiểm kê, giám sát sử dụng, thanh lý, hủy bỏ... tài sản.

- Xây dựng và triển khai đề án quản lý, sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo quy định của Nhà nước;

B. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA ĐỀ ÁN

I. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG TẠI ĐƠN VỊ:

Trường Đại học Đồng Nai là đơn vị sự nghiệp công lập, tự chủ một phần kinh phí hoạt động. Trong những năm vừa qua, được sự quan tâm của lãnh đạo tỉnh Đồng Nai, Trường được đầu tư trang bị cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học.

1. Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị theo các nhóm tài sản:

1.1. Về quyền sử dụng đất:

- Quyền sử dụng đất tại cơ sở 1, diện tích: 86.908,8m².
- Quyền sử dụng đất tại cơ sở 3, diện tích: 22.323,2 m².
- Quyền sử dụng đất tại cơ sở 4, diện tích: 31.119,0 m².

1.2. Về nhà cửa:

Quy mô đầu tư xây dựng hiện nay của Trường Đại học Đồng Nai gồm:

- a) Cơ sở 01 tại số 09 Lê Quý Đôn, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai:

ST T	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Năm sử dụng	Diện tích (m ²)	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)
1	Dãy nhà đúc 5 tầng - Khu hiệu bộ	2001	1.430	5.772.000.000	4.660.890.000
2	Nhà học A	1997	968	5.586.425.140	4.189.818.855
3	Nhà học 5 tầng B	1997	968	4.247.394.000	3.174.927.015
4	Nhà học 40 phòng học - Nhà học C	2012	1.832	23.789.270.000	21.112.977.125
5	Nhà học D	2015	1.122	15.678.523.420	14.502.634.164
6	Ký túc xá dãy A	1997	820	2.272.042.000	597.774.250
7	Ký túc xá dãy B	1998	855	5.368.068.000	1.412.338.691
8	Ký túc xá dãy C	2000	816	2.300.000.000	536.130.000

9	Ký túc xá dãy D	2012	880	8.843.426.720	4.421.713.360
10	Nhà thi dầu đa năng	2012	788	24.694.872.000	21.916.698.900
11	Nhà xưởng trường	2013	1.080	26.346.475.000	23.711.827.500
12	Sân bãi cơ sở 1	2001	3.860	3.600.000.000	540.000.000
13	Hội trường 200 chỗ ngồi	2006	986	950.000.000	361.000.000
14	Giảng đường 300 chỗ ngồi	1997	980	1.015.960.000	211.421.276
15	Hội trường 800 chỗ ngồi	2001	3.216	1.370.000.000	164.400.000
16	Nhà học nhạc 3 tầng	2002	546	828.000.000	471.960.000
17	Nhà ăn sinh viên (căn tin)	1998	680	1.400.960.000	0
18	Nhà để xe giảng viên	2012	596	1.438.258.000	579.761.800
19	Nhà để xe sinh viên	2001	489	88.421.000	0
20	Nhà giáo viên thỉnh giảng (nhà công vụ)	2003	485	972.066.000	323.795.185
21	Nhà tập thể dục	1999	455	614.636.000	0
22	Nhà thi nghiệm Hóa - Sinh	2006	1.002	1.035.000.000	148.108.500
23	Nhà thư viện cũ (Thí nghiệm vật lý)	2003	680	1.568.000.000	412.540.800

b) Cơ sở 03 tại đường Vũ Hồng Phô, phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai:

STT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Năm sử dụng	Diện tích (m ²)	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)
1	Dãy phòng học C	2003	1.120	736.770.859	471.533.350
2	Ký túc xá sinh viên	2002	876	881.853.505	546.749.173
3	Giảng đường A (5 tầng)	2011	1.356	15.177.735.920	12.142.188.736
4	Khởi ngoại ngữ, vi tính	2011	762	6.204.535.378	4.963.628.302
5	Khởi nhà thể dục thể thao	2011	802	2.165.769.246	1.299.461.548
6	Nhà xe sinh viên	2014	220	366.480.000	195.370.488
7	Nhà ăn sinh viên	2013	120	168.817.374	0
8	Khu làm việc và phòng học	2016	2682	14.675.325.260	13.574.675.866
9	Hội trường 500 chỗ ngồi	2016	1421	6.425.358.800	5.943.456.890

BẢNG TỔNG HỢP TÀI SẢN CỐ ĐỊNH TẠI ĐƠN VỊ

(Thời điểm 31/12/2021)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải	Máy móc thiết bị	Phương tiện, DC quản lý	TSCĐ vô hình	CCDC	Khác	Tổng cộng	Ghi chú
1	Nguyên giá	162.059	3.418	5.831	20.943	1.926	-	105.950	300.127	
	Số đầu năm	162.059	3.418	2.423	-	-	-	132.244	300.143	
	Tăng trong năm	-	-	15	340	65	132	-	553	
	Giảm trong năm	-	792	-	-	-	-	-	792	
	Số cuối năm	162	2.625	2.437	340	65	132	132.244	138.007	
2	Khấu hao, hao mòn lũy kế	54.766	1.992	5.178	20.721	13	-	64.594	147.264	
	Số đầu năm	50.841	1.884	4.873	20.436	-	-	58.544	136.578	
	Tăng trong năm	3.925	108	304	285	13	-	6.050	10.686	
	Giảm trong năm	-	-	-	-	-	-	-	-	
	Số cuối năm	54.766	1.992	5.178	20.721	13	-	6.050	88.720	
3	Giá trị còn lại	-	-	-	-	-	-	-	-	
	Số đầu năm	110.822	2.580	467	957	1.926	-	46.435	163.187	
	Số cuối năm	107.067	634	196	653	1.913	-	42.400	152.863	

- Nhà làm việc, công trình sự nghiệp, nhà ở công vụ và tài sản khác gắn liền với đất.
- Xe ô tô và phương tiện vận tải khác; máy móc, thiết bị.
- Quyền sở hữu trí tuệ, phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu.
- Tài sản khác.

2. Tài sản đang sử dụng vào mục đích cho thuê:

Kết quả sử dụng tài sản vào mục đích cho thuê của 03 năm liên trước năm xây dựng đề án (doanh thu, chi phí, nộp ngân sách nhà nước; tỷ trọng doanh thu từ việc sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê trong tổng nguồn thu sự nghiệp của đơn vị; tỷ trọng tiền do ngân sách nhà nước cấp trong tổng dự toán chi hàng năm của đơn vị....).

BẢNG TỔNG HỢP DOANH THU TỪ CHO THUÊ TÀI SẢN

Đơn vị tính: Đồng

STT	Danh mục tài sản cho thuê	2019	2020	2021	Ghi chú
Cơ sở 1 – Phường Tân Hiệp					
1	Nhà ăn sinh viên khu ký túc xá tại cơ sở 1	70.600.000	8.400.000	16.250.000	
2	Máy bán nước tự động tại cơ sở 1	53.229.000	54.000.000	0	Do dịch bệnh covid-19 chưa

	Tấm bảng điện tử quảng cáo treo tường tại các dãy phòng học	0	0	0	thu được tiền.
3	Phòng học dạy tiếng Hàn Quốc	58.139.000	44.480.000	0	
4	Bãi giữ xe ký túc xá sinh viên và viên chức	458.000.000	135.000.000	0	Năm 2021, dịch bệnh Covid chưa thu được tiền
5	Trạm thu phát sóng Viettel	29.040.000	29.040.000	29.040.000	
6	Trụ ATM Vietinbank	48.000.000	48.000.000	48.000.000	
Cộng		605.640.000	191.400.000	64.250.000	
Cơ sở 3					
1	Nhà ăn sinh viên	96.000.000	14.000.000	0	Năm 2021 đơn vị trúng thầu bỏ cọc
2	Mặt bằng bán nước giải khát	78.000.000	7.000.000	12.000.000	
3	Bãi trông giữ xe sinh viên	120.000.000	19.200.000	10.000.000	
Cộng		288.450.000	33.200.000	22.000.000	

Thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước: Thuế GTGT theo tỷ lệ trực tiếp trên doanh thu (5%); Thuế thu nhập doanh nghiệp khoán theo thuế suất 5% doanh thu.

II. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG VÀO MỤC ĐÍCH CHO THUÊ:

1. Phương án sử dụng tài sản công tại đơn vị:

Trên cơ sở UBND tỉnh giao quyền sử dụng đất, các tài sản được nhà nước đầu tư xây dựng, Trường sử dụng tài sản đúng mục đích, công năng phục vụ cho hoạt động giảng dạy, đào tạo sinh viên sư phạm và ngoài sư phạm. Ngoài nhiệm vụ đào tạo sinh viên, trong thời gian vừa qua, Trường có phương án sử dụng các tài sản được nhà nước đầu tư cho các đơn vị, cá nhân bên ngoài thuê để phục vụ các nhu cầu của sinh viên, giảng viên trong trường và tăng nguồn thu dịch vụ cho đơn vị.

Trường sử dụng kinh phí thu được từ nguồn thu cho thuê tài sản theo quy định của đơn vị, thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa duy tu tài sản công theo quy định, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về thuế, phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính khác với ngân sách Nhà nước theo quy định.

2. Khả năng đáp ứng việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ do Nhà nước giao:

Trường xác định thực hiện nhiệm vụ của Bộ GD-ĐT và UBND tỉnh giao làm trọng tâm, coi đây là nhiệm vụ chủ chốt, hàng đầu. Chú trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu của tỉnh Đồng Nai và các địa phương lân cận.

Song song với việc thực hiện tốt chỉ tiêu, kế hoạch cấp trên giao, để có kinh phí chủ động nâng cao hiệu quả hoạt động tại đơn vị hiện tại và trong những năm tiếp theo đơn vị vẫn duy trì tốt việc quản lý, khai thác, sử dụng tài sản nhà nước giao hiệu quả.

Phương án thực hiện tiếp tục sử dụng tài sản được giao phục vụ chức năng, nhiệm vụ chính trị được giao, đồng thời tiếp tục sử dụng tài sản vào mục đích cho thuê góp phần tăng thu nhập cho người lao động, tăng nguồn thu cho ngân sách Nhà nước.

Đối với tài sản cho thuê của đơn vị, khi cho thuê không ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn nghiệp vụ về công tác giảng dạy và học tập mà việc cho thuê có thể tăng nguồn thu cho đơn vị (nhất là với nhà ăn, nhà giữ xe khi hợp tác công tư không những đáp ứng nhu cầu của giảng viên, sinh viên mà còn tiết kiệm chi ngân sách).

3. Phương thức thực hiện:

3.1. Đấu giá cho thuê tài sản có thời hạn 01 năm trở lên đối với các tài sản cho thuê:

3.1.1. Nhà ăn sinh viên khu ký túc xá tại cơ sở 1:

- Diện tích cho thuê 680m².
- Giá đang cho thuê theo kết quả đấu thầu: 97.500.000 đồng/năm.
- Mục đích: Phục vụ ăn uống cho sinh viên trong khu nội trú ký túc xá và sinh viên ngoại trú. Phục vụ giảng viên và khách đến giảng dạy, làm việc tại Trường.
- Trường lập yêu cầu trang trí bên trong, bên ngoài, nhà thầu tự trang trí, lắp đặt thiết bị, bàn ghế.

3.1.2. Bãi trông giữ xe sinh viên tại cơ sở 1 (tận dụng sân đường nội bộ khu vực Trung tâm Thông tin Thư viện và công phụ):

- Diện tích cho thuê khoảng 4.000m².
- Giá đang cho thuê theo kết quả đấu thầu: 243.000.000 đồng/năm.
- Mục đích: Phục vụ giữ xe cho sinh viên học tập tại Trường.

Tuy nhiên việc tận dụng sân, đường nội bộ không đảm bảo Phòng cháy, chữa cháy (PCCC) do đường nội bộ bị xe chiếm chỗ, mặt khác làm mất mỹ quan của khu vực Trung tâm Thông tin Thư viện, nơi khách quốc tế thường đến thăm.

Trường Đại học Đồng Nai dự kiến hợp tác công tư hoặc xin kinh phí để đầu tư nhà xe từ 02 tầng, khung thép tiền chế để giữ xe cho sinh viên bên trong khuôn viên Trường.

Phương án 1. Nhà nước làm nhà để xe, tiền thuê tối thiểu như hiện tại (243.000.000 đồng/năm).

Phương án 2. Nhà đầu tư sau khi đấu thầu xong thì lắp dựng khung thép tiền chế 02 tầng, tiền thuê tối thiểu 100.000.000 đồng/năm, thời gian hợp đồng ít nhất 10 năm.

3.1.3. Mặt bằng đặt máy bán nước tự động tại cơ sở 1:

- Diện tích cho thuê 1,5 m²/máy, số lượng 3 máy.
- Giá đang cho thuê theo kết quả đấu thầu: 54.000.000 đồng/năm.
- Mục đích: Phục vụ nước uống tiện lợi cho sinh viên trong thời gian học tại trường.

3.1.4. Mặt bằng đặt máy rút tiền tự động (ATM) Ngân hàng Vietinbank tại cơ sở 1:

- Diện tích cho thuê 4 m²/máy, số lượng 1 máy đặt tại cổng trường.
- Giá đang cho thuê theo kết quả đấu thầu: 48.000.000 đồng/năm.
- Mục đích: Phục vụ việc rút tiền, chuyển tiền ngân hàng cho sinh viên và viên chức đang học tập và công tác tại trường.

3.1.4. Mặt bằng đặt trạm phát sóng di động Viettel Đồng Nai tại cơ sở 1:

- Diện tích cho thuê 15 m²/trạm, số lượng 2 trạm.
- Giá đang cho thuê theo kết quả đấu thầu: 12.000.000 đồng/năm/trạm.
- Mục đích cho thuê: Phục vụ phát sóng di động theo yêu cầu của Tập đoàn viễn thông quân đội.

3.1.5. Mặt bằng bán nước giải khát - Cơ sở 3:

- Diện tích cho thuê 20 m².
- Giá đang cho thuê theo kết quả đấu thầu: 48.000.000 đồng/năm.
- Mục đích: Phục vụ nước uống giải khát cho sinh viên tại trường.

3.1.6. Bãi trông giữ xe sinh viên tại cơ sở 3 (tận dụng khu vực trước nhà thi đấu và Trung tâm thông tin - thư viện):

- Diện tích cho thuê khoảng 3.500 m².
- Giá cho thuê theo kết quả đấu thầu: 72.000.000 đồng/năm.
- Mục đích: Phục vụ giữ xe cho sinh viên học tập tại Trường.

3.1.7. Nhà ăn sinh viên tại cơ sở 3:

- Diện tích cho thuê 400 m².
- Giá đang cho thuê theo kết quả đấu thầu: 96.000.000 đồng/năm (đơn vị trúng thầu đã bỏ cọc không thực hiện hợp đồng trúng thầu).
- Mục đích: Phục vụ ăn uống cho sinh viên trong khu nội trú ký túc xá và sinh viên ngoại trú.

3.1.8. Thuê gắn tấm bảng điện tử quảng cáo treo tường tại các dãy phòng học tại cơ sở 1, Công ty TNHH Tập Trung Vàng:

- Cho đối tác thuê treo các màn hình led khu vực chiếu nghỉ cầu thang của các dãy nhà học.
- Diện tích cho thuê: 0,96m²/bảng điện tử. Số lượng 30 bảng.
- Giá đang cho thuê theo kết quả đấu thầu: 30.000.000 đồng/năm.
- Mục đích: Quảng cáo các nội dung liên quan đến nhu cầu mua sắm của sinh viên.

3.1.9. Phòng học dạy tiếng Hàn Quốc tại cơ sở 1.

- Diện tích cho thuê: 01 phòng học (60 m²).
- Giá cho thuê: Theo tỷ lệ 32% trên doanh thu học phí.

- Mục đích: Đào tạo người lao động có nhu cầu học tiếng Hàn Quốc để làm việc tại các công ty có vốn đầu tư Hàn Quốc trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và nhu cầu học tiếng Hàn để đi du học, làm việc tại Hàn Quốc.

3.1.10. Sân bóng đá tại khu ký túc xá cơ sở 1:

- Diện tích cho thuê: 4.000 m².

- Giá dự kiến cho thuê khoảng: 100.000.000 đồng/năm.

- Mục đích: Đào tạo học viên bóng đá trẻ thanh thiếu niên từ lứa tuổi 5 tuổi đến dưới 16 tuổi trên địa bàn thành phố Biên Hòa.

3.1.11. Quán cà phê sách tại khu thư viện cơ sở 1:

- Diện tích cho thuê khoảng 300 m².

- Giá dự kiến cho thuê: 100.000.000 đồng/năm.

- Mục đích: Phục vụ giảng viên và cho sinh viên thư giãn sau giờ học hoặc giờ đọc sách tại Thư viện. Phục vụ Đoàn Thanh niên cùng sinh viên tại Ký túc xá giao lưu văn hóa, văn nghệ, tuyên truyền các ngày lễ lớn vào ngày nghỉ, giờ nghỉ.

- Nhà thầu tự trang trí, lắp đặt máy bán cà phê, bàn ghế, sân khấu.

3.1.11. Cho thuê sân trường làm khu tập luyện bóng rổ tại cơ sở 3:

- Diện tích cho thuê: 400 m².

- Giá dự kiến cho thuê khoảng: 48.000.000 đồng/năm.

- Mục đích: Đào tạo học viên bóng rổ dưới 16 trên địa bàn thành phố Biên Hòa.

3.1.12. Cho thuê nhà để xe ô tô 5-15 chỗ - Cơ sở 3:

- Diện tích cho thuê khoảng 400 m².

- Giá dự kiến cho thuê khoảng: 500.000 đồng/xe/tháng.

- Mục đích: Hiện trạng các nhà để xe không sử dụng hết diện tích, để tránh lãng phí tài sản, cho các cá nhân trong và ngoài đơn vị thuê chỗ để xe theo nhu cầu.

3.1.13. Cho thuê Văn phòng với các đối tác là cơ sở giáo dục, công ty cung ứng lao động có liên kết hỗ trợ sinh viên:

- Diện tích cho thuê (mỗi phòng): 20 m² đến 30 m².

- Giá cho thuê khoảng: 48.000.000 đồng/năm.

- Mục đích: Đào tạo, giải quyết việc làm cho sinh viên của Trường và nhân dân có nhu cầu.

3.2. Cho thuê tài sản theo cơ chế giá thị trường các phòng học, phòng máy, hội trường phục vụ cho nhu cầu giáo dục, đào tạo ngắn hạn trên địa bàn tỉnh (theo đợt học, ngày học, buổi học) đối với các trường học, trung tâm giáo dục nghề nghiệp và các đơn vị giáo dục - đào tạo khác:

3.2.1. Phòng học tại cơ sở 1 và cơ sở 3:

- Phòng học dưới 50 chỗ ngồi phòng quạt khoảng: 400.000 đồng/phòng/ngày; phòng có gắn máy lạnh khoảng 800.000 đồng/phòng/ngày (Riêng các lớp học dài hạn từ

03 tháng trở lên và phục vụ nhu cầu người dân được tính mức thu đủ chi cho khấu hao tài sản, chi trả điện nước, vệ sinh, thuế Nhà nước).

- Mục đích: Phục vụ đào tạo các lớp học ngắn hạn, tập huấn, bồi dưỡng theo nhu cầu của người học trên địa bàn thành phố Biên Hòa.

3.2.2. Hội trường 200 chỗ ngồi có gắn máy lạnh:

- Diện tích cho thuê 986m².

- Giá cho thuê tối thiểu 2.000.000 đồng/ngày.

- Mục đích: Phục vụ đào tạo các lớp học ngắn hạn, tập huấn, bồi dưỡng, hội thảo, hội thi liên quan đến lĩnh vực giáo dục, đào tạo theo nhu cầu của người học trên địa bàn thành phố Biên Hòa.

3.2.3. Hội trường 300 chỗ ngồi:

- Diện tích cho thuê 980m².

- Giá cho thuê tối thiểu 3.000.000 đồng/ngày trở.

- Mục đích: Phục vụ đào tạo các lớp học ngắn hạn, tập huấn, bồi dưỡng, hội thảo, hội thi liên quan đến lĩnh vực giáo dục, đào tạo theo nhu cầu của người học trên địa bàn thành phố Biên Hòa.

3.2.4. Hội trường 500 chỗ ngồi:

- Diện tích cho thuê 1.421 m².

- Giá cho thuê tối thiểu 4.000.000 đồng/ngày.

- Mục đích: Phục vụ đào tạo các lớp học ngắn hạn, tập huấn, bồi dưỡng, hội thảo, hội thi liên quan đến lĩnh vực giáo dục, đào tạo theo nhu cầu của người học trên địa bàn thành phố Biên Hòa.

3.2.5. Hội trường 800 chỗ ngồi:

- Diện tích cho thuê 3.216m².

- Giá cho thuê tối thiểu 5.000.000 đồng/ngày.

- Mục đích: Phục vụ đào tạo các lớp học ngắn hạn, tập huấn, bồi dưỡng, hội thảo, hội thi liên quan đến lĩnh vực giáo dục, đào tạo theo nhu cầu của người học trên địa bàn thành phố Biên Hòa.

4. Phương án tài chính của việc cho thuê

Việc cho thuê: Thu tiền theo trúng đấu giá và giá thỏa thuận cho thuê; chi trả các chi phí hợp lý có liên quan, thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, phần còn lại đơn vị được quản lý, sử dụng theo quy định của Chính phủ về cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập tại khoản 6 khoản 7 Điều 46 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ.

Căn cứ vào nhu cầu thực tế và giá cả thị trường, giữa kỳ hợp đồng sẽ xin ý kiến điều chỉnh giá cho thuê cho phù hợp với yêu cầu quản lý.

Các hình thức cho thuê đấu giá và thỏa thuận giá là hình thức trọn gói, theo hợp đồng thỏa thuận, bên thuê tự chi trả các chi phí dịch vụ mà bên thuê sử dụng.

Trường Đại học Đồng Nai chi trả các chi phí hợp lý liên quan đến việc cho thuê tài sản gồm: Chi phí định giá, thẩm định giá, đấu giá tài sản cho thuê; chi phí quản lý, vận hành trong thời gian thuê và các chi phí hợp lý khác có liên quan.

Sau khi hạch toán đầy đủ các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác (nếu có) theo quy định, Trường sử dụng phần chênh lệch thu lớn hơn chi theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Trích nguồn cải cách tiền lương.
- Trích quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, tối thiểu 25%.
- Trích lập quỹ phúc lợi, quỹ khen thưởng, quỹ dự phòng, ổn định thu nhập.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ ĐỂ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Trên cơ sở của đề án, rất mong Sở Tài chính xem xét thẩm định, báo cáo cấp có thẩm quyền cho phép Trường được sử dụng chung cơ sở vật chất sau khi đã hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn, thời gian chưa sử dụng hết công suất của phòng học, hội trường, sân bãi, nhà xe, nhà ăn, căn tin để cho thuê tăng hiệu quả sử dụng của tài sản, tăng thêm nguồn thu để chăm lo đời sống của viên chức, giảng viên, người lao động, phục vụ chu đáo hơn cho sinh viên và khách đến làm việc tại Trường./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính (b/c);
- BGH; HĐT;
- Lưu: VT, KHTC.



TS. Lê Anh Đức